

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu: **Mua sắm hàng hóa nguyên vật liệu thí nghiệm cho đề tài NĐT.105.AT/23**, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.
2. Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ltmchau@hcmus.edu.vn/SĐT: 0938854345 - Lê Trần Minh Châu.
3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 17 tháng 10 năm 2025**.
4. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 90 ngày, **kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2025**.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
 - Hàng hóa mới 100%; sản xuất từ năm 2024 trở về sau.
2. Thời gian giao hàng dự kiến: **90 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
3. Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: Không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.

- Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
4. Điều khoản giao hàng:
- Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học tự nhiên – số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Thành phần hồ sơ báo giá:
- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
 - Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
 - Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
6. Các thông tin khác:
- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
 - Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...
- Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ sản xuất)	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1.	Sodium hydroxide	SB0617	Biobasic	2024 trở về sau	Biobasic/Canada	Canada	- CTHH: NaOH - Khối lượng phân tử: 40 - Dạng hạt - Độ tinh khiết: $\geq 98.5\%$	chai, 500g/chai	2
2.	Acid hydrochloric	H/1200/PB15	Fisher	2024 trở về sau	Fisher	Mỹ	- Hàm lượng: 37.0 - 38.0 % - Tỷ trọng: 1.19 g/cm ³ (20 °C) - pH: < 1 (H ₂ O, 20 °C)	Chai, 1 lít/chai	2
3.	Polyme tự nhiên Agar A	FB0010	Biobasic	2024 trở về sau	Biobasic/Canada	Canada	-Trạng thái: dạng bột màu kem - Quy cách: 100 g/chai - Độ ẩm: $\leq 12\%$ - Kim loại nặng: ≤ 20 ppm	chai, 100g/chai	1
4.	Môi trường MRS	1106610500	Merck	2024 trở về sau	Merck	Đức	- Độ tan: 50g/l - pH: 5.5 – 5.9 (50 g/l, H ₂ O, 30 °C) (sau khử trùng ướn)	chai, 500g/chai	1
5.	Môi trường LB	SD7002	Biobasic	2024 trở về sau	Biobasic/Canada	Canada	- Trypton: 10g, Cao nấm men: 5g, NaCl: 10g	chai, 250g/chai	5
6.	Anti-foaming agent	Anti-foaming agent	Ấn	2024 trở về sau	Ấn	Ấn	- Hàm lượng: SiO ₂ : 4.00 - 7.00% - Dạng nhũ tương, màu trắng - Độ hòa tan: 1 mL có thể trộn được trong 1 mL nước - pH : 5,0 - 7,5	chai, 500g/chai	2
7.	D-glucose	GB0218	Biobasic	2024 trở về sau	Biobasic/Canada	Canada	- CTHH: C ₆ H ₁₂ O ₆ ·H ₂ O - MV: 198.17 - Độ tinh khiết: $\geq 99\%$	chai, 1kg/chai	5

8.	Peptone	G214	Biobasic	2024 trở về sau	Biobasic/Canada	Canada	- Giá trị pH: 6 – 7 (20 g/l, H ₂ O, 20 °C) - Dạng bột đồng nhất màu vàng nhạt đến vàng nâu, có mùi đặc trưng nhưng không gây mùi.	chai, 500g/chai	5
9.	Yeast extract	G0961	Biobasic	2024 trở về sau	Biobasic/Canada	Canada	- Màu vàng, tan trong nước trước và sau khi hấp tiệt trùng 121 độ C - 50-75% protein, 4-13% carbohydrate và 0% lipid	chai, 500g/chai	2
10.	Hợp chất IP-673	IP-673	Sigma	2024 trở về sau	Sigma	Đức	- 19-amino acid peptide từ Lactobacillus sakei LTH673, tổng hợp hoá học, độ tinh sạch >90%	chai, 250g/chai	2
11.	Khẩu trang	Khẩu trang	Việt Nam	2024 trở về sau	Việt Nam	Việt Nam	Khẩu trang, chất liệu: - Lớp 1: Vải không dệt 100% PE - Lớp 2: Vải kháng khuẩn Melt Blown 100% PP - Lớp 3: Vải không dệt 100% PE Màu sắc: Xanh Bộ lọc: Lọc bụi lên đến 99.99%	hộp, 50Cái/hộp	10
12.	Bông thấm	BT	Việt Nam	2024 trở về sau	Việt Nam	Việt Nam	-Đóng gói: 1kg/cuộn - Được làm từ 100% bông tự nhiên, đã được chải qua để loại bỏ tạp chất. -Kết cấu mịn màng và mềm mại. -Khả năng thấm hút cao và nhanh	cuộn, 1kg/cuộn	10
13.	Ống ly tâm 1.5ml	CFT001015	Jetbiofil	2024 trở về sau	Jetbiofil	Trung Quốc	Ống ly tâm 1.5ml - Vách chia rõ ràng, polypropylene - Nắp phẳng và vách mờ để dàng ghi chú thông tin - Không chứa DNase/Rnase và pyrogenic - Tốc độ ly tâm tối đa lên đến 25.000 x g - Có thể hấp tiệt trùng ở 121 °C và lưu trữ ở nhiệt độ đến -80 °C	gói, 500 cái/gói	10
14.	Ống ly tâm 15ml	CFT511150	Jetbiofil	2024 trở về sau	Jetbiofil	Trung Quốc	- Thẻ tích 15 ml, nắp bằng , polypropylene - DNase/RNase free, Non-pyrogenic	gói, 25 cái/gói	10

							- Có thể hấp tiệt trùng ở 121oC và có thể đông lạnh ở -80oC - Quy cách đóng gói 25 cái/ gói		
15.	Ống ly tâm 50ml đáy nhọn	CFT511500	Jetbiofil	2024 trở về sau	Jetbiofil	Trung Quốc	- Thể tích 50 ml, nắp bằng , polypropylene - DNase/RNase free, Non-pyrogenic - Có thể hấp tiệt trùng ở 121oC và có thể đông lạnh ở -80oC - Quy cách đóng gói 25 cái/ gói - Đáy nhọn	gói, 25 cái/gói	10
16.	Đĩa petri nhựa	FT506	Finetech	2024 trở về sau	Finetech	Việt Nam	- Chất liệu: Nhựa PS y tế, được tiệt trùng sạch, có lỗ thông hơi để trao đổi khí, dễ dàng xếp chồng lên nhau - Độ dày thành đồng đều, đáy đĩa mịn, sạch, cho phép định lượng chính xác hơn. - Khử trùng E.O hoặc Gamma - Ứng dụng: trong sinh học, y tế, nuôi cấy vi sinh, quan sát bằng kính hiển vi... - Đường kính: 90mm - Khối lượng: 21g	thùng, 500 cái/thùng	5
17.	Bovine serum albumin	D0024	Biobasic	2024 trở về sau	Biobasic/ Canada	Canada	- Nguồn gốc: Từ bò - Tinh sạch (HPLC): $\geq 98\%$ - pH5.1$\pm$0.2	chai, 250g/chai	6
18.	Curvette nhựa	BRD41050	Brand	2024 trở về sau	Brand	Đức	- Hai mặt trong suốt: để ánh sáng xuyên qua trong điều kiện tốt nhất. - Hai mặt nhám mờ: dễ dàng thao tác, không bám vân tay khi sử dụng. - Mũi tên đánh dấu hình tam giác phía trên miệng sản phẩm chỉ hướng truyền.	gói, 100 cái/gói	1
19.	Đầu kim cho chuột uống	Qmi-01-25	Mỹ	2024 trở về sau	Mỹ	Mỹ	- Kim cấp liệu bằng thép không gỉ - Bao gồm một ống và quả bóng bằng thép không gỉ và một trục bằng đồng mạ niken - Tái sử dụng và uốn cong	gói, 1 cái/gói	1

20.	Chuột nhắt (25-30g/con)	Chuột	Việt Nam	2024 trở về sau	Việt Nam	Việt Nam	- Dòng chuột nhắt trắng - Chuột Balb/c, từ 8-12 tuần tuổi	con, con	50
21.	Thức ăn nuôi chuột	None	Việt Nam	2024 trở về sau	Việt Nam	Việt Nam	- Tổng hợp rau cải, cà rốt, khoai, đậu, ve sầu, nhộng... được sấy khô	Gói, 908g/gói	40
22.	Găng tay không bột	HTC	Việt Nam	2024 trở về sau	Việt Nam	Việt Nam	- Cao su nhân tạo Nitrile, Độ dẻo dai co giãn - Không chứa Protein - Hàm lượng bột: Max: 2mg/dm ²	hộp, 100 cái/hộp	5
23.	Tip vàng 10-200 µL	PMT011200	Jetbiofil	2024 trở về sau	Jetbiofil	Trung Quốc	- Thể tích 10-200µL - Không chứa DNA, RNA, Dnase, Rnase - Non-Pyrogenic - Phù hợp với các loại micropipet - Polypropylene	gói, 1000 cái/gói	5
24.	Tip 10-1000 µL	PMT011000	Jetbiofil	2024 trở về sau	Jetbiofil	Trung Quốc	- Thể tích 10-1000 µL - Không chứa DNA, RNA, Dnase, Rnase - Non-Pyrogenic - Phù hợp với các loại micropipet - Polypropylene	gói, 500 cái/gói	5
25.	Tip Trắng 0,1-10 µL	PMT031010	Jetbiofil	2024 trở về sau	Jetbiofil	Trung Quốc	- Thể tích 0.1 -10µL - Không chứa DNA, RNA, Dnase, Rnase - Non-Pyrogenic - Phù hợp với các loại micropipet - Polypropylene	gói, 1000 cái/gói	5
26.	Kim Tiêm 20 mL	Kim Tiêm 20 mL	Việt Nam	2024 trở về sau	Việt Nam	Việt Nam	- Thể tích 20ml, Vô trùng	gói, 50 cái/hộp	5
27.	Màng lọc Cellulose Acetate	SAR61640	Sartorius	2024 trở về sau	sartorius	Đức	- Cellulose Acetate - 47mm x 0.45um, tiệt trùng	hộp, 100 cái/hộp	1
28.	Màng lọc vô trùng 0.2 µm	S7597-----FXOSK	Sartorius	2024 trở về sau	sartorius	Đức	- Tiệt trùng, 0,2 µm	hộp, 50 cái/hộp	1

29.	Lồng nuôi chuột	None	Việt Nam	2024 trở về sau	Việt Nam	Việt Nam	- Kích thước 375x270x170mm. - Chất liệu hộp bằng nhựa. - Nắp đậy bằng inox chống rỉ sét.	cái	10
-----	-----------------	------	----------	-----------------	----------	----------	--	-----	----

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: 90 ngày
- Thời gian giao hàng: kể từ ngày ký hợp đồng
- Điều khoản thanh toán : Thanh toán 100% sau khi nhận hàng
- Điều khoản bảo hành: theo chính sách của Nhà sản xuất

